

UBND TỈNH VĨNH LONG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-SGDĐT

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 trung học phổ thông chuyên, lớp 10 phổ thông Dân tộc nội trú năm học 2023-2024

Căn cứ Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư được xác thực bởi Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Quy chế về tổ chức và hoạt động của các Trường phổ thông Dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông (THPT), lớp 10 THPT chuyên, lớp 10 phổ thông Dân tộc Nội trú (PT DTNT) năm học 2023-2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT, đảm bảo 100% học sinh (HS) đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) có nguyện vọng đi học đều được tuyển vào các trường THPT, trung học cơ sở và trung học phổ thông (THCS&THPT), các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tuyển HS tốt nghiệp THCS.

2. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Qua tuyển sinh phát hiện những HS có tư chất thông minh để phát triển năng khiếu của các em về một số môn học trên cơ sở đảm bảo chương trình giáo dục phổ thông, khả năng tự học, nghiên cứu khoa học và sáng tạo; giúp cho con em dân tộc thiểu số có điều kiện học tập tốt, góp phần tạo nguồn đào tạo cán bộ và nguồn nhân lực có chất lượng.

3. Tuyển sinh công bằng, khách quan, công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho HS và cha mẹ HS.

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp. Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

II. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng tuyển sinh

1.1. Đối với tuyển sinh lớp 10 THPT, 10 THPT chuyên: HS đã tốt nghiệp hoặc được công nhận tốt nghiệp THCS tại các trường THCS, THCS&THPT, Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn tỉnh hoặc HS ngoài tỉnh thường trú tại tỉnh Vĩnh Long đủ 12 tháng trở lên (tính đến ngày tuyển sinh).

1.2. Đối với tuyển sinh lớp 10 PT DTNT: Là HS dân tộc thiểu số thường trú và định cư từ 3 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trong tỉnh Vĩnh Long theo danh mục hiện hành.

1.3. Thí sinh tốt nghiệp THCS những năm trước (thí sinh tự do) được tham gia tuyển sinh như những HS THCS, nếu có đầy đủ điều kiện, quy định khi tham gia tuyển sinh.

2. Phương thức tuyển sinh

2.1. Đối với tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên: Xét tuyển kết hợp thi tuyển (giữ ổn định như năm trước).

2.2. Đối với tuyển sinh vào lớp 10 PT DTNT, lớp 10 THPT: Xét tuyển.

2.3. Mỗi HS được đăng ký tối đa 3 nguyện vọng vào các trường THPT, THCS&THPT khác nhau (không tính nguyện vọng đăng ký vào lớp 10 PT DTNT, lớp 10 THPT chuyên).

Lưu ý: HS không được thay đổi các nguyện vọng đăng ký tuyển sinh. Những HS không trúng tuyển vào lớp 10 THPT chuyên, lớp 10 PT DTNT sẽ được chuyển sang tuyển sinh lớp 10 THPT bình thường như những HS khác.

3. Điều kiện tuyển sinh

3.1. Đã tốt nghiệp hoặc được công nhận tốt nghiệp THCS.

3.2. Có đủ hồ sơ, điều kiện dự tuyển theo quy định.

a) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

b) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS.

c) Học bạ cấp THCS.

d) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

đ) Giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

e) 02 ảnh cỡ 3cm x 4cm.

g) Ngoài những quy định trên, tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên, lớp 10 PT DTNT còn có:

- Đối với tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên: Giấy xác nhận nơi/thời gian cư trú do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu không học lớp 9 tại Vĩnh Long), hạnh kiểm và học lực năm học lớp 9 đều xếp loại từ Khá trở lên; xếp loại tốt nghiệp THCS từ Khá trở lên. Phiếu đăng ký dự tuyển có nội dung cam kết chấp hành kế hoạch dạy học của Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm (mẫu do trường chuyên phát hành) có dán ảnh, có xác nhận của trường đang học và cha (mẹ, người giám hộ) HS. Tham gia dự thi đầy đủ, không vi phạm Quy chế thi trong năm dự tuyển

- Đối với tuyển sinh lớp 10 PT DTNT: Giấy xác nhận nơi/thời gian cư trú do cơ quan có thẩm quyền cấp.

h) Tuổi của HS: Thực hiện theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện hành.

l) Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm tính pháp lý hồ sơ tuyển sinh của HS.

4. Tuyển sinh

4.1. Đối với tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên

a) Kỳ thi tổ chức 2 vòng, vòng 2 được tổ chức đầu tháng 6/2023.

- Vòng 1 (sơ tuyển): Xét kết quả học tập của HS.

+ Do Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm tuyển chọn. Trường tổ chức sơ tuyển hồ sơ đối với những HS đủ điều kiện dự tuyển và có hồ sơ dự tuyển hợp lệ. Điểm sơ tuyển căn cứ vào kết quả học tập các năm học cấp THCS và các giải thi chọn HS giỏi cấp tỉnh.

+ Thời gian sơ tuyển thực hiện cuối tháng 4, đầu tháng 5 hàng năm. Sau sơ tuyển, trường công bố danh sách HS được chọn qua vòng 1 và gửi danh sách đăng ký thi vòng 2 cho Sở GDĐT.

+ Cách tính điểm vòng 1:

Năm lớp 9: xếp loại học lực học kỳ I loại giỏi (tốt): 10 điểm.

xếp loại học lực học kỳ I loại khá: 8 điểm.

Năm lớp 8: xếp loại học lực cả năm loại giỏi (tốt): 9 điểm.

xếp loại học lực cả năm loại khá: 7 điểm.

Năm lớp 7: xếp loại học lực cả năm loại giỏi (tốt): 8 điểm.

xếp loại học lực cả năm loại khá: 6 điểm.

Năm lớp 6: xếp loại học lực cả năm loại giỏi (tốt): 7 điểm.

xếp loại học lực cả năm loại khá: 5 điểm.

+ Đạt giải HS giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa, thi thí nghiệm thực hành: giải Nhất: 2,0 điểm, giải Nhì: 1,5 điểm, giải Ba: 1,0 điểm. HS có nhiều giấy chứng nhận thì chọn 1 giấy chứng nhận có mức điểm cao nhất để tính điểm.

+ Những HS đạt điểm từ 27 điểm trở lên được tiếp tục dự thi vòng 2. Trường lập danh sách những HS đã qua vòng 1 để dự thi vòng 2.

- Vòng 2: Bảng hình thức thi tuyển đối với những HS đã qua sơ tuyển vòng 1.

+ Hệ chuyên: Những HS đủ điều kiện dự thi, dự thi đủ bài thi theo quy định, không vi phạm quy chế thi, có bài thi các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (hệ số 1) từ 3,0 điểm trở lên và điểm bài chuyên từ 4,0 điểm trở lên thì được đưa vào danh sách tuyển sinh.

+ Hệ không chuyên: Những HS đủ điều kiện dự thi, dự thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy chế thi, có bài thi các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (hệ số 1) và bài thi chuyên từ 3,0 điểm trở lên thì được đưa vào danh sách tuyển sinh.

- Thứ tự tuyển:

+ Tuyển trước các lớp chuyên: Lớp chuyên hoặc lớp ghép theo lĩnh vực chuyên được lấy theo điểm từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh. Mỗi lớp không quá 35 HS; Lớp ghép theo lĩnh vực chuyên (Sinh học - Tin học - Lịch sử - Địa lý) sẽ tuyển riêng từng môn cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh. Nếu số thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 ít hơn 1,2 lần chỉ tiêu tuyển sinh thì không tổ chức thi tuyển môn đó (nhà trường sẽ thông báo và các em HS có 2 ngày để điều chỉnh sang môn chuyên khác nếu có nguyện vọng).

+ Tuyển sinh vào các lớp không chuyên: Các thí sinh không được tuyển vào hệ chuyên sẽ được tiếp tục tuyển vào hệ không chuyên theo thứ tự điểm tuyển hệ không chuyên từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

+ Nếu có trường hợp thí sinh trúng tuyển môn chuyên nhưng không tổ chức được chuyên ghép theo chỉ tiêu lớp chuyên thì ưu tiên tuyển vào lớp 10 không chuyên trước (với điều kiện điểm tuyển hệ không chuyên thấp hơn không quá 10% điểm chuẩn vào hệ không chuyên); số HS còn lại sẽ tuyển theo điểm không chuyên từ cao xuống thấp dần cho đủ chỉ tiêu 35 HS.

+ Trong trường hợp điểm tuyển những thí sinh cuối cùng điểm thì tuyển theo thứ tự sau: Có điểm bài thi chuyên cao hơn; có giải HS giỏi cấp tỉnh/huyện môn dự thi cao hơn; có giải HS giỏi thí nghiệm thực hành cấp tỉnh/huyện môn dự thi cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên cuối năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

- Tùy số lượng đăng ký dự thi và kết quả điểm bài thi, số lượng tuyển sinh các lớp chuyên có thể thay đổi hoặc khi số lượng trúng tuyển các lĩnh vực lớp chuyên ghép không đủ chỉ tiêu để mở lớp,... thì Hội đồng tuyển sinh trình Giám đốc Sở GDĐT xem xét quyết định sự thay đổi hoặc cho tăng số lượng tuyển sinh các môn khác trong lớp ghép cho đủ số lượng mở lớp nhưng đảm bảo tổng số thí sinh trúng tuyển không vượt quá số chỉ tiêu tuyển sinh chung của trường.

b) Bài thi:

HS sẽ thi bắt buộc 3 bài thi Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh và bài thi môn chuyên.

c) Nội dung thi

- Theo chương trình THCS hiện hành, chủ yếu chương trình lớp 9.

- Đối với bài chuyên Tin học: Chương trình Tin học cấp THCS.

d) Hình thức thi

- Bài Ngữ văn, Toán thi bằng hình thức tự luận. Tiếng Anh thi bằng hình thức trắc nghiệm khách quan.

- Đề thi bài Tiếng Anh chuyên: Kết hợp tự luận với trắc nghiệm và có phần thi nghe ở đầu buổi thi. Đề thi các bài chuyên khác thi theo hình thức tự luận.

- Bài Tin học chuyên thi lập trình trên máy vi tính.

đ) Thời gian làm bài

- Bài Ngữ văn, Toán: 120 phút. Tiếng Anh 60 phút.

- Đối với các bài chuyên: Bài thi chuyên Hóa học, Tiếng Anh: 120 phút, các bài thi chuyên khác: 150 phút.

e) Lịch thi: Dự kiến đầu tháng 6/2023

Ngày thi	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi
Ngày thi thứ nhất	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 30 phút
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 00 phút
Ngày thi thứ hai	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 30 phút
	Chiều	Bài thi chuyên	- Bài chuyên Hóa học, Tiếng Anh: 120 phút. - Các bài chuyên khác: 150 phút	14 giờ 00 phút

g) Ra đề thi, in sao, coi thi, chấm thi, chấm phúc khảo

Thực hiện theo Quy chế do Sở GDĐT ban hành trên cơ sở vận dụng Quy chế thi Tốt nghiệp THPT hiện hành.

4.2. Đối với tuyển sinh lớp 10 PT DTNT

Hội đồng tuyển sinh sẽ tuyển HS đủ điều kiện có điểm tuyển từ cao xuống thấp dần cho đủ chỉ tiêu.

4.3. Đối với tuyển sinh lớp 10 THPT

a) Nhà trường căn cứ đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của trường và điều tra trữ lượng HS trong địa bàn (kết hợp các trường THCS lấy phiếu thăm dò nguyện vọng HS) để xây dựng kế hoạch tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh đảm bảo tỉ lệ tuyển sinh chung 73% số HS tốt nghiệp THCS.

b) Sở GDĐT duyệt chỉ tiêu tuyển sinh trên cơ sở đề nghị của các trường. Nhà trường chủ động thực hiện công tác tuyển sinh. Sau khi hoàn tất công tác tuyển sinh, trường gửi danh sách tuyển sinh về Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (KTKĐCLGD) bằng văn bản (có ký, xác nhận của Thủ trưởng đơn vị) và qua email: phongktkd@vinhlong.edu.vn để lưu trữ.

c) Khi kết thúc thời gian đăng ký tuyển sinh, các cơ sở giáo dục căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh đã được duyệt, thực hiện tuyển đủ 90% nguyện vọng 1 và 10% các nguyện

vọng còn lại. HS khi đã trúng tuyển ở 1 nguyện vọng bất kỳ thì không tham gia tuyển sinh những nguyện vọng tiếp theo. Riêng các trường không có thí sinh đăng kí xét nguyện vọng 2, 3 hay có thí sinh đăng kí nguyện vọng 2, 3 nhưng điểm tuyển của các thí sinh này thấp hơn điểm tuyển nguyện vọng 1 hoặc tổng số thí sinh đăng kí nguyện vọng 2, 3 có điểm tuyển cao hơn điểm tuyển sinh nguyện vọng 1 nhưng không đủ 10% tổng chỉ tiêu thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường hạ điểm chuẩn nguyện vọng 1 để tuyển cho đủ 10% chỉ tiêu còn lại. Nếu HS không đăng ký đủ nguyện vọng thì không được tuyển sinh những nguyện vọng không đăng ký.

d) Căn cứ danh sách thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 và chỉ tiêu tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của trường tiến hành tuyển từ điểm cao nhất đến thấp dần, đảm bảo đủ số lượng qui định.

e) Việc tuyển sinh nguyện vọng 2 cho đủ chỉ tiêu sẽ được thực hiện đồng loạt khi tất cả các trường tuyển sinh xong nguyện vọng 1, điểm tuyển sinh nguyện vọng sau phải cao hơn điểm tuyển sinh của nguyện vọng liền kề trước đó. Sau khi tuyển xong nguyện vọng 2, các trường tuyển chưa đủ chỉ tiêu sẽ tiếp tục tuyển nguyện vọng 3 cho đến khi đủ chỉ tiêu. Quy trình xét tuyển như xét tuyển nguyện vọng 1.

g) Những HS không trúng tuyển bất kỳ nguyện vọng nào thì chọn học nghề, tham gia lao động hoặc chọn Trung tâm GDNN-GDTX thuận tiện để đăng ký học.

5. Điểm ưu tiên, điểm tuyển sinh, tuyển thẳng

5.1. Điểm ưu tiên (ĐUT)

a) Cộng 2 điểm: Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

b) Cộng 1,5 điểm: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 1,0 điểm: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) HS thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ hưởng điểm cộng thêm của mức ưu tiên cao nhất.

đ) Đối với lớp 10 THPT chuyên: Không cộng điểm ưu tiên.

5.2. Điểm tuyển sinh

a) Đối với lớp 10 THPT chuyên:

- Điểm tuyển vào lớp 10 chuyên là tổng điểm 4 bài thi có tính hệ số: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (hệ số 1), bài chuyên (hệ số 3).

- Điểm tuyển vào lớp 10 không chuyên là tổng điểm 3 bài thi Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và bài chuyên (tất cả điểm bài thi đều tính hệ số 1).

b) Đối với lớp 10 THPT, lớp 10 PT DTNT:

- Dựa trên kết quả rèn luyện, học tập 4 năm học ở trung học cơ sở của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó. Điểm như sau:

+ Hạnh kiểm (HK): Là kết quả xếp loại hạnh kiểm cuối năm của lớp 6, 7, 8, 9. Mức xếp loại được quy đổi thành điểm như sau: Tốt: 10 điểm, Khá: 8 điểm, Trung bình: 6 điểm.

+ Học lực (HL): Là điểm trung bình cả năm ($\overline{DTB_{cn}}$) của lớp 6, 7, 8, 9.

- Điểm xét tuyển (ĐXT): Là tổng điểm rèn luyện và học tập (hạnh kiểm quy đổi và học lực) của 4 năm học ở cấp trung học cơ sở chia hai, cộng điểm ưu tiên (nếu có).

$$\text{ĐXT} = \frac{\text{HL (lớp 6+ lớp 7+ lớp 8+lớp 9)} + \text{HK (lớp 6+ lớp 7+ lớp 8+lớp 9)}}{2} + \text{ĐUT}$$

- Nếu nhiều thí sinh có điểm trùng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì căn cứ vào điểm trung bình cộng của 3 môn Ngữ văn, Toán, ngoại ngữ (điểm TB môn cuối năm). Thí sinh nào có điểm cao hơn sẽ trúng tuyển.

Lưu ý: Đối với HS không học đủ 4 năm học trung học cơ sở ở Việt Nam do HS chuyển trường từ nước ngoài về (trừ HS khuyết tật) thì điểm xét tuyển tính như sau:

$$\text{ĐXT} = \frac{\text{HL (các năm học ở Việt Nam)} + \text{HK (các năm học ở Việt Nam)}}{2} + \text{ĐUT (nếu có)}$$

5.3 Tuyển thẳng

a) Đối với lớp 10 THPT chuyên: Không thực hiện tuyển thẳng.

b) Đối với lớp 10 PT DTNT các đối tượng sau đây:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh người dân tộc thiểu số đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

c) Đối với lớp 10 THPT các đối tượng sau đây:

- HS trường phổ thông DTNT; HS là người dân tộc rất ít người; HS khuyết tật có giấy chứng nhận và đủ hồ sơ học hòa nhập từ khi được chứng nhận diện khuyết tật đến nay; HS đạt giải cá nhân cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho HS THCS và THPT.

- Các trường THCS, THCS&THPT tiếp nhận hồ sơ và nộp về các trường THCS - THPT, THPT mà HS đăng ký dự tuyển.

5.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Đối với lớp 10 THPT chuyên: 349 HS, trong đó:

+ Hệ chuyên: 9 lớp với 314 HS.

TT	Môn chuyên	Số lớp	Số HS	Ghi chú
1	Toán	2	70	
2	Vật lý	1+½	52	Ghép thành 3 lớp: 01 lớp chuyên Lý, 01 lớp chuyên Hóa và 01 lớp chuyên Lý và Hóa
3	Hóa học	1+½	52	
4	Ngữ văn	1	35	
5	Tiếng Anh	2	70	
6	Sinh học	1	15	Lớp ghép theo lĩnh vực chuyên
7	Tin học		5	
8	Lịch sử		10	
9	Địa lý		5	

+ Hệ không chuyên: 1 lớp - 35 HS.

- Đối với lớp 10 PT DTNT: 02 lớp với 70 HS.

- Chỉ tiêu tuyển sinh của các trường THCS&THPT, THPT sẽ được thông báo vào tháng 4/2023.

6. Đăng ký thi tuyển, xét tuyển

6.1. Đối với thi tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên

a) Tại trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm. Địa chỉ: 157 đường Phạm Thái Bường - Phường 4 - TP Vĩnh Long; điện thoại: 0703.822 734

b) Phát hành hồ sơ dự thi: Cuối tháng 4/2023.

c) Nộp hồ sơ dự thi: Tháng 5/2023.

6.2. Đối với xét tuyển lớp 10 PT DTNT

a) Tại trường PT Dân tộc Nội trú. Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú I - xã Tường Lộc - huyện Tam Bình - tỉnh Vĩnh Long; điện thoại: 02703.713 666

b) Phát hành hồ sơ dự thi: Cuối tháng 4/2023.

c) Nộp hồ sơ dự thi: Tháng 5/2023.

6.3. Đối với xét tuyển lớp 10 THPT

a) Làm hồ sơ xét tuyển tại trường các em HS đang học lớp 9.

b) Thời gian: Tháng 5/2023.

6.4. Lưu ý

a) Học sinh được miễn phí tuyển sinh.

b) Thí sinh tự do nộp hồ sơ tại trường đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1.

c) Đối với HS đăng ký dự tuyển ngoài tỉnh, nhà trường chủ động liên hệ nơi HS đăng ký dự tuyển, thông báo và hướng dẫn HS làm hồ sơ theo quy định.

III. LỊCH LÀM VIỆC

1. Tháng 01/2023: Trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh. Sau khi được phê duyệt, Sở GDĐT sẽ thông báo kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT đến tất cả các cơ sở giáo dục, các trung tâm GDNN-GDTX, Phòng GDĐT, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Đồng thời, phối hợp với các phương tiện thông tin, báo, đài làm nhiệm vụ truyền thông.

2. Tháng 02/2023: Hiệu trưởng các trường trực thuộc Sở GDĐT chủ động phối hợp với phòng GDĐT và các trường THCS trên địa bàn để rà soát, nắm trữ lượng nguồn tuyển sinh vào lớp 10, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn HS đăng ký nguyện vọng chọn trường phù hợp với năng lực, điều kiện học tập. Các trường trực thuộc Sở hoàn thành công tác rà soát, nắm nguyện vọng tuyển sinh, làm cơ sở để Sở giao chỉ tiêu tuyển sinh trước ngày 28. 02.2023.

3. Tháng 3/2023: Sở GDĐT duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10; ban hành Hướng dẫn tuyển sinh đến tất cả các cơ sở giáo dục trung học, các trung tâm GDNN-GDTX, các phòng GDĐT, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Đồng thời, phối hợp với các phương tiện thông tin báo, đài đưa thông tin về tổ chức tuyển sinh.

4. Tháng 4/2023:

a) Các trường THCS, THCS&THPT gửi danh sách HS lớp 9 đăng ký tuyển sinh lớp 10 THPT cho Sở GDĐT.

b) Kiểm tra hồ sơ dự tuyển (phòng GDĐT kiểm tra chéo, thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm tính pháp lý hồ sơ).

5. Tháng 5/2023:

a) Sở GDĐT gửi các trường có HS lớp 9 danh sách HS đăng ký tuyển sinh lớp 10 THPT kèm thông tin nguyện vọng lớp 10 đã đăng ký để kiểm dò.

b) Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm nhận danh sách có số báo danh của HS dự tuyển qua email và tiến hành in thẻ dự thi cho HS.

c) Các trường THCS, THCS&THPT đề cử nhân sự Hội đồng xét tuyển sinh gửi về Sở GDĐT.

d) Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm nhận bảng ghi tên dự thi, danh sách phòng thi và văn phòng phẩm, giấy thi tại phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

6. Tháng 6/2023:

a) Đối với thi tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên: Triển khai, tổ chức coi thi, chấm thi, công bố kết quả chấm thi. Chấm phúc khảo và thông báo kết quả phúc khảo.

b) Sở GDĐT gửi danh sách đăng ký nguyện vọng 1 và danh sách trúng tuyển lớp 10 THPT chuyên để các Hội đồng tuyển sinh làm cơ sở tuyển sinh.

c) Các trường THCS-THPT, THPT tiến hành tuyển sinh theo kế hoạch, thông báo danh sách trúng tuyển sau khi hoàn thành công tác tuyển sinh.

7. Tháng 7/2023:

a) Tiếp tục tuyển sinh cho đủ chỉ tiêu.

b) Nộp danh sách trúng tuyển về Sở GDĐT: Trước 31/7/2023.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

Chủ trì, tham mưu việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh, tham mưu đề xuất các giải pháp xây dựng ngân hàng đề kiểm tra và ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra định kỳ tại các cơ sở GD; phối hợp với Phòng GDTrH-GDTX xây dựng kế hoạch ra đề kiểm tra định kỳ chung cho toàn tỉnh ở các khối lớp.

2. Phòng Giáo dục Trung học – Giáo dục Thường xuyên

Tham mưu, đề xuất giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học cấp THCS tại các trường THCS, THCS&THPT theo hướng tăng cường ra đề kiểm tra định kỳ chung cho toàn tỉnh ở tất cả các khối lớp, đáp ứng tốt định hướng tuyển sinh theo kế hoạch.

3 Thanh tra Sở

Chủ trì và phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh tại các trường THCS, THCS&THPT và công tác dạy thêm, học thêm trong toàn tỉnh.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch và kiểm tra việc tổ chức thực hiện của các đơn vị trực thuộc nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tuyên truyền đến phụ huynh HS và HS. Phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng HS sau TN THCS.

5. Hiệu trưởng các trường THCS, THCS&THPT

a) Quán triệt tốt mục đích, yêu cầu của kỳ tuyển sinh đối với giáo viên dạy lớp và giáo viên chủ nhiệm lớp 9; giúp giáo viên nhận thức đúng trách nhiệm của mình trong việc phát hiện, tư vấn, hướng dẫn học sinh có đủ điều kiện và năng lực học tập để tham gia tuyển sinh.

b) Thông báo kịp thời và cụ thể đến phụ huynh học sinh các nội dung của kế hoạch tuyển sinh để huy động sự ủng hộ, tạo điều kiện cho học sinh tham gia tuyển sinh.

c) Thực hiện tốt công tác tư vấn, giúp học sinh có đầy đủ thông tin tuyển sinh để lựa chọn Trường tham gia thi tuyển phù hợp với điều kiện và khả năng học tập của mình.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tuyển sinh lớp 10 THPT lớp 10 THPT chuyên, lớp 10 DTNT năm học 2023-2024. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh thì sẽ điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tế./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKĐCLGD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Ngọc Hà